

Số: 13 /BC-TTr

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 11 năm 2018

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 11484
Ngày: 19/11/2018

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2018

Thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND, ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2018, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về CCHC của tỉnh

Không phát sinh.

2. Tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh

Không phát sinh.

3. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC

- Đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-TTr ngày 18/01/2018 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2018.

- Đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-TTr ngày 18/01/2018 về Hoạt động kiểm soát TTHC năm 2018.

- Đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-TTr về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2018, nội dung kế hoạch bám sát các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 145/KH-UBND, ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2018, đến thời điểm hiện nay đơn vị đã triển khai, thực hiện thông qua các cuộc họp cơ quan, họp lệ của các phòng chức năng; nhìn chung tất cả cán bộ, công chức cơ quan Thanh tra tỉnh đều nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ bám sát nội dung kế hoạch đề ra.

- Kế hoạch: 04/KH-TTr ngày 26/01/2018 ứng dụng CNTT tại đơn vị.

- Kế hoạch số 05/KH-TTr về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018, đơn vị đã triển khai cho các phòng chuyên môn thực hiện bám sát nội dung kế hoạch đề ra.

- Kế hoạch số 06/KH-TTr kiểm tra tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính, tình hình tổ chức và hoạt động, thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 của các phòng thuộc Thanh tra tỉnh, đã thực hiện kiểm tra 5/5 phòng thuộc Thanh tra tỉnh, nội dung bám sát các vấn đề trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn.

- Kế hoạch số 11/KH-TĐTTr ngày 31/01/2018 phát động phong trào thi đua năm 2018.

- Kế hoạch số 24/KH-TTr ngày 29/12/2017 Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2018.

- Kế hoạch chuyển đổi vị trí việc làm số 25/KH-TTr ngày 29/12/2017 kèm theo danh sách và thời gian định kỳ chuyển đổi.

- Quyết định số 09/QĐ-TTr, ngày 29/01/2018 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công tại Thanh tra tỉnh.

II. Kết quả chủ yếu đạt được

1. Đối với báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh

Thực hiện việc phân cấp quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 23, khoản 3 Điều 26 Luật Thanh tra và Điều 10, 11 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

2. Đối với báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị

a. Thông tin chung

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Quách Hoàng Sáu	Chánh Thanh tra	ghsau@soctrang.gov.vn
2	Công chức phụ trách tham mưu CCHC	Châu Nhựt Thanh	Thanh tra viên	cnthanh@soctrang.gov.vn
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Đình Quốc Bình	Chuyên viên	dqbinh@soctrang.gov.vn
4	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Lê Thị Bé Hai	Cán sự	ltbhai@soctrang.gov.vn

b. Kết quả đạt được trong triển khai 06 nhiệm vụ CCHC

Kèm biểu mẫu.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm của UBND tỉnh, lãnh đạo Thanh tra tỉnh, công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính có nhiều đổi mới, sáng tạo và quyết liệt bám

sát chủ trương của Chính phủ xây dựng, kiến tạo và phục vụ nhân dân, đóng góp quan trọng vào kết quả thực hiện cải cách hành chính tại đơn vị.

Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác cải cách hành chính đã mang lại nhiều kết quả tích cực, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, nâng cao tỷ lệ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan.

Ngay từ đầu năm đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện cải cách hành chính, kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 năm 2018, có giải pháp tích cực trong việc thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính, hoàn thành đạt chất lượng việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính của đơn vị theo chỉ tiêu quy định.

2. Hạn chế và nguyên nhân

Chưa triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 do đặc thù của thủ tục hành chính ngành thanh tra.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức cơ quan.

2. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong và ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động. Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính, nghiệp vụ tiếp nhận và trả kết quả, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Xem xét thay thế ngay đối với công chức không đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm giao tiếp hạn chế. Kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với những cá nhân không quan tâm, thờ ơ với công tác cải cách hành chính.

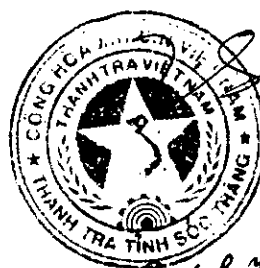
3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; rà soát đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện niêm yết công khai, bảo đảm đầy đủ các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào toàn bộ hoạt động của đơn vị.

Trên đây là kết quả thực hiện cải cách hành chính của Thanh tra tỉnh năm 2018, Thanh tra tỉnh báo cáo Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- BLD TTtr tỉnh;
- Lưu: VP, CCHC.

CHÁNH THANH TRA



Quách Hoàng Sáu



Biểu mẫu 1B

**Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính
sở, ban ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện**

1	Kiểm tra công tác CCHC	5		0		
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	4		4	4	
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	5		1	1	
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	0				
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	0				

¹ Từng nội dung kiểm tra, đơn vị phải đánh giá sơ bộ kết quả kiểm tra gồm mặt được, chưa được, đồng thời gửi kèm kế hoạch, báo cáo. Nội dung đánh giá sẽ nêu tại phần ghi chú này.

Biểu mẫu 2B

Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh

1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND	0	
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo		
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra		
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định		
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	0	
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền		
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật		
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý		
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo		
3	Rà soát VBQPPL		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	3	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	Các văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	Nêu rõ số lượng trên tổng số văn bản cần xử lý

Biểu mẫu 3B

Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị, địa phương

1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Kế hoạch số 01/KH-TTr ngày 18/01/2018 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2018
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC ²	10	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử ³	10	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	0	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	0	

² UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

³ UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã đăng tải công khai của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

Biểu mẫu 4B

Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh

[Redacted Header]										
<i>I</i>	<i>TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cơ quan tỉnh</i>									<i>Nêu quyết định công bố</i>
<i>1</i>	<i>Lĩnh vực giải quyết khiếu nại</i>	<i>2</i>	<i>0</i>			<i>2</i>	<i>0</i>			<i>QĐ số 787/QĐ-UBND</i>
<i>2</i>	<i>Lĩnh vực giải quyết Tố cáo</i>	<i>1</i>	<i>0</i>			<i>1</i>	<i>0</i>			
<i>3</i>	<i>Lĩnh vực Tiếp công dân</i>	<i>1</i>	<i>0</i>			<i>1</i>	<i>0</i>			
<i>4</i>	<i>Lĩnh vực xử lý đơn thư</i>	<i>1</i>	<i>0</i>			<i>10</i>	<i>0</i>			
<i>5</i>	<i>Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng</i>	<i>5</i>	<i>0</i>			<i>5</i>	<i>0</i>			<i>QĐ số 786/QĐ-UBND</i>
Tổng số = (I) + (II) + (III)		10	0			10	0			

⁴ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

⁵ Liên thông giữa các cấp hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.

Biểu mẫu 5B

Thống kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp

(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	<i>TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan tỉnh</i>	56	0	56	56	56		0	0		
	<i>TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện</i>										
II	<i>TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã⁸</i>										
Tổng số = (I) + (II)											

⁶ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

⁷ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

⁸ UBND cấp huyện báo cáo cụ thể từng xã, phường, thị trấn thuộc quyền quản lý

Biểu mẫu 6B

Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại Thanh tra tỉnh

<i>I</i>	<i>Thanh tra tỉnh</i>	5	0	3	-1			14	0	2		32	-1	1	1
Tổng số = (I) + (II) + (III)															

⁹ Nêu lý do tăng, giảm (do sắp xếp, thành lập mới, giải thể,...)

¹⁰ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

¹¹ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

¹² Nêu rõ thiếu chuẩn nào

¹³ Nêu rõ thiếu chuẩn nào

Biểu mẫu 7B

Thống kê số liệu về CBCCVC tại Thanh tra tỉnh

I	Thanh tra tỉnh	32	5	32				0	0				0	0	1	8	

¹⁴ Thống kê số lượng, không thống kê số lượt được đào tạo, bồi dưỡng

¹⁵ Thống kê chi tiết tại đây

¹⁶ Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC được cử học tiến sĩ, thạc sĩ, CK1, CK2, đại học,...

¹⁷ Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC tham gia bồi dưỡng theo từng chuyên đề

¹⁸ Thống kê đơn vị chấp hành quy định về tuyển dụng CC, VC/tổng số đơn vị thực hiện tuyển dụng

¹⁹ Thống kê rõ tại đây bao nhiêu CBCCVC bị xử lý kỷ luật ở từng mức độ

²⁰ Thường xuyên

²¹ Trước hạn

Biểu mẫu 8B

Thống kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ tại các đơn vị, địa phương

1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	Không có đơn vị sự nghiệp
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	0	Không có đơn vị sự nghiệp
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	Không có đơn vị sự nghiệp
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	Không có đơn vị sự nghiệp

Biểu mẫu 9B

Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại sở ngành, UBND cấp huyện

[Redacted Header]				
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	0	0	Không có đơn vị sự nghiệp
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	0	0	Không có đơn vị sự nghiệp
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	0	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0	0	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	0	0	

Biểu mẫu 10B

Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Thanh tra tỉnh

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			Ghi chú	
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC		Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính
<i>I</i>	<i>Thanh tra tỉnh</i>	862	862	0	38	0	0			0	0			
	Tổng													

Biểu mẫu 11B

Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại các đơn vị, địa phương

[Redacted Header]					
<i>I</i>	<i>Thanh tra tỉnh</i>	7	0	37	
	Tổng (I) + (II) + (III)				

Biểu mẫu 13B

Thống kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại Thanh tra tỉnh

I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO		
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO		
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Có	- Quyết định 145/QĐ-TTr ngày 02/10/2017
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Có	
5	Nội dung khác		

Biểu mẫu 14

Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

[Redacted Header]							
I	Cấp tỉnh	42	2	40 (Đã chuyển 40)	42		

²² Nêu rõ lý do giải quyết kéo dài hoặc chưa giải quyết

²³ Đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền bao nhiêu trường hợp